TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024; về tranh chấp: "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1982. Địa chỉ: số A, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981. Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2023, biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ qua quen biết tìm hiểu nhau, được sự chấp thuận của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; đăng ký kết hôn ngày 27/7/2015 tại UBND xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới vợ chồng sống ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Không có con chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không tạo lập được tài sản chung nào; vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc; tuy nhiên về sau vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, anh Đ cờ bạc dẫn đến nợ, anh Đ hay uống rượu, không quan

tâm chăm sóc vợ. Chị đã nhiều lần khuyên anh Đ lo làm ăn, bỏ rượu nhưng anh Đ không thay đổi, từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc; đến tháng 2/2016 chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết; Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2024 bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* anh và chị Nguyễn Thị Bích P được mai mối nên quen biết nhau và tiến đến hôn nhân; được gia đình hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Gia đình anh có tặng cho nữ trang cưới nhưng anh không nhớ bao nhiêu, nữ trang gì; vợ chồng đã bán và tiêu xài hết số nữ trang này. Anh và chị P không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Sau khi cưới vợ chồng sống ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; đến khoảng 6 tháng sau chị P bỏ về nhà cha mẹ ruột ở đến nay. Anh đã nhiều lần đến năn nỉ chị P mong được hàn gắn nhưng không được, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Anh đồng ý ly hôn chị P; Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết; Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa*: *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết; Về quan hệ tài sản: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí buộc chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị P được khấu trừ tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Bích P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ có nơi cư trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở. Bởi lẽ quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Anh chị không còn sống chung từ tháng 02/2016 đến nay; từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, chị yêu cầu được ly hôn; anh Đ đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn anh Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do chị P nộp theo biên lai thu số 0013334 ngày 27/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị P đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân Hội, TP. Vĩnh Long, T. Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.